

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỨC HÚT NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC TẠI TỈNH QUẢNG NINH TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI HIỆN NAY

Lương Giáng Thu Anh
Trường Đại học Hạ Long

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, tiếng Trung đang trở thành một trong những ngành học có sức hút rõ nét tại Quảng Ninh. Xu hướng này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, trong đó nổi bật là lợi thế địa kinh tế của tỉnh trong quan hệ giao thương với Trung Quốc, sự phục hồi mạnh của du lịch, sự phát triển của các khu công nghiệp và nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực biết tiếng Trung trong nhiều lĩnh vực như logistics, thương mại, dịch vụ và sản xuất. Bên cạnh đó, sự phát triển của đào tạo ngoại ngữ tại địa phương, đặc biệt tại Trường Đại học Hạ Long, cùng với xu hướng học tập số cũng góp phần làm gia tăng sức hút của ngành học này. Tuy nhiên, để tiếng Trung thực sự trở thành một lựa chọn nghề nghiệp bền vững, người học không chỉ cần động lực theo thị trường, mà còn cần được trang bị năng lực giao tiếp thực tế, kỹ năng chuyên môn và phương pháp tự học hiệu quả.

Từ khóa: Tiếng Trung, Quảng Ninh, nhu cầu nhân lực, Đại học Hạ Long, HSK, học tập số

FACTORS AFFECTING THE ATTRACTIVENESS OF THE CHINESE LANGUAGE FIELD IN QUANG NINH PROVINCE IN THE CONTEXT OF CURRENT SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT

Abstract: In recent years, Chinese language studies have become an increasingly attractive field of study in Quang Ninh. This trend can be attributed to several factors, most notably the province's geo-economic advantages in trade relations with China, the strong recovery of tourism, the development of industrial zones, and the growing demand for Chinese-speaking human resources in areas such as logistics, commerce, services, and manufacturing. In addition, the expansion of foreign language education in the locality, particularly at Ha Long University, together with the rise of digital learning, has further contributed to the growing appeal of this field. However, for Chinese language studies to become a truly sustainable career path, learners need not only market-driven motivation but also practical communication competence, professional skills, and effective self-learning strategies.

Keywords: Chinese language, Quang Ninh, labor demand, Ha Long University, HSK, digital learning

Nhận bài: 10/04/2026

Phản biện: 10/05/2026

Duyệt đăng: 14/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh quan hệ kinh tế Việt Nam – Trung Quốc tiếp tục phát triển mạnh, nhu cầu sử dụng tiếng Trung trong đời sống kinh tế và xã hội ngày càng gia tăng. Quy mô hợp tác kinh tế Việt Nam – Trung Quốc tiếp tục tạo ra nhu cầu lớn về nhân lực ngoại ngữ. Số liệu của Bộ Công Thương cho thấy thương mại song phương năm 2025 đạt 256 tỷ USD, phản ánh mức độ gắn kết ngày càng cao giữa hai nền kinh tế. Quy mô hợp tác đó kéo theo nhu cầu ngày càng lớn đối với nguồn nhân lực có khả năng giao tiếp, biên phiên dịch và xử lý công việc bằng tiếng Trung trong các lĩnh vực thương mại, logistics, đầu tư, du lịch và dịch vụ.

Trong bức tranh chung ấy, Quảng Ninh là một địa phương có vị trí đặc biệt. Tỉnh vừa có biên giới trên bộ, trên biển, vừa có hệ thống cửa khẩu và hoạt động giao thương sôi động với Trung Quốc. Theo Công thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh, địa phương này có 3 khu kinh tế cửa khẩu, trong đó Móng Cái giữ vai trò trung tâm trong kết nối thương mại và du lịch biên giới. Chính vì vậy,

tiếng Trung tại Quảng Ninh không còn đơn thuần là một ngoại ngữ để học thêm, mà đang dần trở thành một năng lực nghề nghiệp có giá trị thực tế cao.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Quảng Ninh và lợi thế khiến tiếng Trung trở thành ngành học hấp dẫn

Một trong những lý do quan trọng khiến tiếng Trung trở thành ngành học có sức hút tại Quảng Ninh là lợi thế cửa khẩu và giao thương xuyên biên giới. Năm 2025, tổng lượt người xuất nhập cảnh qua các cửa khẩu quốc tế Móng Cái ước đạt trên 7,054 triệu lượt; riêng đến hết ngày 31/5/2025, tổng lượt người xuất nhập cảnh qua các cửa khẩu, lối mở trên địa bàn thành phố đã đạt hơn 3 triệu lượt. Những con số này phản ánh cường độ giao lưu kinh tế, du lịch và dịch vụ rất lớn giữa Quảng Ninh với thị trường Trung Quốc. Trong môi trường như vậy, lao động biết tiếng Trung có lợi thế rõ rệt trong công việc liên quan đến thương mại biên giới, thủ tục xuất nhập cảnh, logistics, chăm sóc khách hàng và điều phối giao dịch.

Bên cạnh thương mại biên giới, công nghiệp cũng là một động lực lớn làm tăng nhu cầu học tiếng Trung. Tại Khu công nghiệp Texhong Hải Hà, tổng diện tích đạt 660ha, tổng vốn đầu tư hơn 4.500 tỷ đồng; đến cuối năm 2025, khu này đã thu hút 19 dự án thứ cấp với tổng vốn đầu tư trên 1,4 tỷ USD. Song song với đó, Quảng Ninh tiếp tục xúc tiến thu hút thêm các nhà đầu tư Trung Quốc và coi Trung Quốc là một trong những thị trường đầu tư quan trọng. Khi các nhà máy, doanh nghiệp và chuỗi cung ứng có yếu tố Trung Quốc hiện diện ngày càng rõ, nhu cầu đối với nhân lực biết tiếng Trung trong môi trường sản xuất, quản lý hiện trường, hành chính nhân sự và biên phiên dịch kỹ thuật cũng tăng theo.

Không chỉ ở lĩnh vực công nghiệp, du lịch cũng là một nguyên nhân quan trọng khiến tiếng Trung trở nên “có giá” tại Quảng Ninh. Theo số liệu của tỉnh, trong 6 tháng đầu năm 2025 Quảng Ninh đón khoảng 12,1 triệu lượt du khách, trong đó có 2,3 triệu lượt khách quốc tế, với tổng doanh thu trên 29.140 tỷ đồng. Ở một thống kê khác của ngành du lịch địa phương, 9 tháng năm 2025 Quảng Ninh đón khoảng 428.000 lượt khách Trung Quốc lưu trú và khoảng 249.000 lượt khách qua cửa khẩu Móng Cái; toàn tỉnh có khoảng 2.000 cơ sở kinh doanh dịch vụ thường xuyên đón khách Trung Quốc. Điều này cho thấy tiếng Trung ngày càng cần thiết trong các vị trí như hướng dẫn viên, lễ tân, điều hành tour, nhà hàng, khách sạn và chăm sóc khách hàng.

Nếu nhìn từ góc độ việc làm, nhu cầu này còn thể hiện ở quảng cáo tuyển dụng thực tế. Khảo sát một số tin tuyển dụng đăng trong năm 2026 cho thấy các vị trí phiên dịch, biên dịch hoặc nhân sự hiện trường biết tiếng Trung tại Quảng Ninh thường xuất hiện ở mức thu nhập khoảng 10–30 triệu đồng/tháng, tùy yêu cầu công việc, kinh nghiệm và trình độ HSK. Dù đây không phải là số liệu điều tra toàn thị trường, nó vẫn cho thấy tiếng Trung đang được định giá khá rõ trong khu vực lao động địa phương.

2.2. Từ nhu cầu xã hội đến sức hút của ngành học tiếng Trung

Sức hút của tiếng Trung tại Quảng Ninh không chỉ đến từ phía doanh nghiệp mà còn được củng cố từ hệ thống đào tạo tại địa phương. Trường Đại học Hạ Long hiện là cơ sở giáo dục đại học công lập trọng điểm của tỉnh; theo thông tin địa phương công bố, trường có quy mô hơn 11.000 sinh viên, trong đó ngôn ngữ Trung Quốc và du lịch là những

ngành đào tạo thế mạnh, có số lượng người học lớn. Đặc biệt, từ ngày 9/7/2025, Trường Đại học Hạ Long chính thức trở thành điểm thi HSK duy nhất tại Quảng Ninh được phép tổ chức thi HSK-HSKK trên giấy và trên máy. Đây là một yếu tố quan trọng góp phần gia tăng sức hút của ngành ngôn ngữ Trung Quốc, bởi người học có điều kiện thuận lợi hơn trong việc tiếp cận chuẩn đầu ra và chứng chỉ quốc tế ngay tại địa phương.

Điều đó cho thấy sức hút của ngành học tiếng Trung tại Quảng Ninh không chỉ được tạo ra từ “đầu ra việc làm”, mà còn từ chính nhu cầu học tập thực chất của sinh viên. Người học ngày nay không học tiếng Trung theo kiểu thụ động, mà có xu hướng chủ động tìm kiếm công cụ hỗ trợ, tận dụng thiết bị di động, ứng dụng học tập và môi trường số để nâng cao khả năng tự học. Đây là một tín hiệu tích cực, phản ánh sự thay đổi trong tư duy học ngoại ngữ của sinh viên địa phương.

2.3. Những vấn đề đặt ra phía sau sức hút của ngành học

Tuy nhiên, sự “hot” của một ngành học không đồng nghĩa với việc người học đã được chuẩn bị đầy đủ cho thị trường lao động. Ngay trong nghiên cứu về sinh viên năm nhất ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Đại học Hạ Long, tác giả cũng chỉ ra rằng trong quá trình sử dụng ứng dụng học tiếng Trung, người học vẫn gặp nhiều hạn chế như dễ bị phân tâm bởi quảng cáo, thiếu khả năng tự kiểm soát, chủ yếu dùng app để tra từ điển và dịch thuật, chưa khai thác hết các chức năng để phát triển toàn diện kỹ năng ngôn ngữ. Bên cạnh đó, chi phí sử dụng, nội dung nghèo nàn, quảng cáo nhiều và sự thiếu hướng dẫn từ giảng viên cũng là những nguyên nhân khiến sinh viên từ bỏ ứng dụng hoặc học chưa hiệu quả.

Từ thực tế đó có thể thấy, nếu chỉ nhìn tiếng Trung như một “ngành học dễ xin việc” thì cách tiếp cận này sẽ chưa đủ. Thị trường lao động hiện không chỉ cần người biết giao tiếp cơ bản, mà cần người có khả năng sử dụng tiếng Trung trong những môi trường chuyên biệt như du lịch, thương mại điện tử, logistics, kỹ thuật, hành chính doanh nghiệp và làm việc với đối tác nước ngoài. Vì vậy, sức hút của ngành cần đi kèm với yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường thực hành giao tiếp, mở rộng môi trường sử dụng tiếng Trung và hướng sinh viên tới năng lực nghề nghiệp cụ thể, thay vì chỉ dừng ở học để thi hoặc học theo trào lưu.

III. KẾT LUẬN

Có thể nói, việc tiếng Trung trở thành ngành học có sức hút tại Quảng Ninh là kết quả của nhiều yếu tố cộng hưởng: vị trí địa lý giáp Trung Quốc, hoạt động thương mại – xuất nhập cảnh sôi động, sự phát triển của du lịch quốc tế, sự mở rộng của các khu công nghiệp có yếu tố Trung Quốc và sự phát triển của đào tạo ngoại ngữ tại chỗ. Trong bối cảnh đó, người học tiếng Trung có nhiều cơ hội nghề nghiệp hơn trước, đồng thời các cơ sở đào tạo cũng có thêm động lực để đổi mới chương trình, phương pháp và hình thức học tập.

Tuy nhiên, để ngành tiếng Trung thực sự phát triển bền vững tại Quảng Ninh, điều quan trọng không chỉ là sức hút đầu vào mà còn là chất lượng đầu ra. Người học cần được định hướng học tập nghiêm túc, tăng cường giao tiếp thực tế, sử dụng hiệu quả công cụ số và gắn ngoại ngữ với kỹ năng nghề nghiệp. Khi đó, tiếng Trung mới không chỉ là một ngành học “hot”, mà còn là một ngành học có giá trị lâu dài đối với sự phát triển nguồn nhân lực của địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Công thông tin điện tử Bộ Công Thương (2026), “Khai trương Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Hải Khẩu (Trung Quốc)”.
- Công thông tin điện tử Bộ Công Thương (2026), “Khai trương Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Hải Khẩu (Trung Quốc)”.
- Minh Đức (2025), “Thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hai bên biên giới”.
- Đào Linh (2025), “Xây dựng cửa khẩu thông minh Móng Cái - Đông Hưng: Phát huy vị thế Khu kinh tế cửa khẩu trọng điểm quốc gia”.
- Lê Nam (2025), “Đảm bảo môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp”.
- Hoàng Quỳnh (2025), “Quảng Ninh đón 12,1 triệu lượt du khách trong 6 tháng”.